TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QL** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2022/QĐCNHGT-DS	*QL, ngày 26 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của chị Trương Thị H và anh Lê Văn H1.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đề ngày 18 tháng 4 năm 2022 của chị Trương Thị H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 5 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Chị Trương Thị H, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Thôn N, xã QN, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- Anh Lê Văn H1, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Thôn 3, xã QY, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và các tài liệu do Tòa án thu thập được, gồm có: Phiếu chuyển hồ sơ; thông báo về việc chuyển vụ việc sang hòa giải; Giấy mời tham gia phiên hòa giải; Quyết định chỉ định Hòa giải viên; Thông báo về việc chuyển vụ việc sang hòa giải; Quyết định phân công Thẩm phán phụ trách hòa giải; Biên bản ghi nhận ý kiến của người khởi kiện, người yêu cầu về việc lựa chọn hòa giải, lựa chọn Hòa giải viên; thông báo về quyền lựa chọn hòa giải và lựa chọn Hòa giải viên; Giấy xác nhận đã nhận đơn khởi kiện; Biên bản giao nhận tài liệu, chứng cứ; Đơn khởi kiện; Giấy vay tiền viết tay (bản gốc); Căn cước công dân của chị H (bản sao chứng thực); chứng minh nhân dân của anh H1 (bản sao chứng thực) và sổ hộ khẩu mang tên Tô Duy Dũng (bản sao chứng thực).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 5 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 5 năm 2022, cụ thể như sau:

Anh Lê Văn H1 thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho chị Trương Thị H số tiền gốc vay ngày 26/12/2018 là 160.000.000đ (một trăm sáu mươi triệu đồng).

2. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hánh án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND H. Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS H. QL;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án; VPTA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Đạt Nghiệm